

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Ninh;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Nông Văn Q, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 30 tháng 02 năm 1991 (âm lịch), ngày 14 tháng 4 năm 1991 (dương lịch); tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị S (tên gọi khác: S); vợ: Âu Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa lần nào bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/02/2020 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn H, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 07 tháng 8 năm 1994 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn B (đã chết) và bà Hoàng Thị H; vợ: Liễu Minh N; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa lần nào bị kết án, xử

lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/02/2020 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Cổ phần quản lý và xây dựng giao thông L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đường Viết N - Phó trưởng chi nhánh Hạt V - T (Giấy ủy quyền ngày 15/02/2020); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Âu Thị T, sinh năm 1994, trú tại: Thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn H và Nông Văn Q là những đối tượng nghiện hút chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 15/02/2020, Hoàng Văn H rủ Nông Văn Q đi vào công trường cũ Hoàng Văn H từng làm tại đoạn đường mới rẽ vào T2 (đoạn đường phi thuế quan thuộc thôn B, xã T1, huyện V) để tìm sắt vụn mang đi bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Nông Văn Q đưa xe mô tô BKS 12V1 – 02*.** nhãn hiệu Yamaha sirius (là xe của vợ Nông Văn Q đăng ký tên Âu Thị T) cho Hoàng Văn H điều khiển chở Nông Văn Q đi đến khu vực đường phi thuế quan (thuộc thôn B, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn), Hoàng Văn H dừng xe để Nông Văn Q xuống và quay xe lại khoảng 100m thì quan sát thấy có 01 nắp rãnh thoát nước bằng gang bị kênh lên nên nảy sinh ý định trộm cắp nắp rãnh thoát nước. Hoàng Văn H xuống xe và quan sát xung quanh không thấy có ai, nên Hoàng Văn H lấy một hòn đá đập bung nắp rãnh thoát nước lên để lấy trộm. Còn Nông Văn Q nắp vào bụi cây ở cạnh đường quan sát cảnh giới. Cạy được nắp rãnh thoát nước xong, Hoàng Văn H và Nông Văn Q đi tìm được bao tải để bọc bên ngoài nắp rãnh, khiêng lên xe mô tô. Nông Văn Q ngồi đằng sau giữ nắp rãnh thoát nước, Hoàng Văn H điều khiển xe mô tô cùng Nông Văn Q chở nắp rãnh thoát nước đi theo hướng Đ, huyện C để bán. Khi cả hai đi đến khu vực thôn P, xã H, huyện C thì bị lực lượng công an huyện V bắt giữ vào hồi 15 giờ ngày 15/02/2020. Tang vật thu giữ: 01 nắp rãnh thoát nước bằng kim loại (tấm gang) có kích thước dài 0,86m, rộng 0,45m, dày 0,05m; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đen BKS 12V1 – 02*.**.

Ngày 15/02/2020, công ty cổ phần quản lý và xây dựng giao thông L đại diện theo ủy quyền là ông Đường Viết N – Phó trưởng chi nhánh hạt V - T có đơn trình báo về việc vào khoảng 14 giờ ngày 15/02/2020, ông Đường Viết N đi kiểm tra tuyến đường phi thuế quan thuộc thôn B thì phát hiện bị mất nhiều tấm kim loại (tấm gang) chặn rác rãnh biên có kích thước dài 0,86m, rộng 0,45m, dày 0,05m nên trình báo Công an huyện V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND huyện V kết luận: 01 tấm kim loại (tấm gang) là nắp rãnh thoát nước dài 0,86m, rộng 0,45m, dày 0,05m có giá trị là 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Hoàng Văn H và Nông Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể vào ngày 15/02/2020 các bị cáo được thực hiện hành vi trộm cắp 01 nắp rãnh thoát nước tại đoạn đường phi thuế quan thuộc thôn B, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi lấy trộm được tài sản đang trên đường mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/03/2020, Cơ quan điều tra công an huyện Văn Lãng đã trả lại cho Công ty cổ phần quản lý và xây dựng giao thông L 01 tấm kim loại (tấm gang) là nắp rãnh thoát nước. Phía công ty không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì, việc lắp đặt lại rãnh thoát nước công ty tự chịu trách nhiệm.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 02*.*, quá trình điều tra xác định ngày 15/02/2020, Nông Văn Q mượn xe với chị Âu Thị T bảo đi mua thuốc lá, nên Âu Thị T không biết việc Nông Văn Q dùng xe đi trộm cắp tài sản và có đơn xin lại chiếc xe mô tô trên.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 13/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Nông Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như bản Cáo trạng nêu, mục đích để đem bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Nông Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt mỗi bị cáo mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù giam. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về trách nhiệm bồi thường: Bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Âu Thị T xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 02*.*.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản, bị hại không có yêu cầu bồi thường về tài sản; đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (chị Âu Thị T) đề nghị xin lại xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 02*.*, vì đây là tài sản của riêng chị và do chị đứng tên sở hữu, gia đình chị hiện nay chỉ có chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi lại.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đề nghị, không có lời bào chữa. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người đại diện của bị hại, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 15/02/2020, tại đoạn đường phi thuế quan thuộc thôn B, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Nông Văn Q và Hoàng Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) tấm kim loại (tấm gang) chặn rác rãnh biên có kích thước dài 0,86m, rộng 0,45m, dày 0,05m có giá trị là 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), mục đích trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền tiêu sài mua ma túy về sử dụng; tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý của Công ty cổ phần quản lý và xây dựng giao thông L.

[3] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận Nông Văn Q và Hoàng Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu sài vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Hoàng Văn H là người rủ rê thực hiện tội phạm, bị cáo Nông Văn Q tích cực cùng tham gia thực hiện trộm cắp tài sản như cảnh giới, hộ khiêng tài sản và đem đi tiêu thụ, sử dụng phương tiện xe mô tô của gia đình chở tài sản trộm cắp; các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, nhưng giản đơn và đều là người thực hành. Chính vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, là người nghiện chất ma túy.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn Q chưa thành khẩn khai báo hết các hành vi đã thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, các bị cáo

đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm trộm cắp tài sản, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Từ đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (Biên bản xác minh ngày 02/3/2020) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì đứng tên sở hữu. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

[12] Về vật chứng vụ án: 01 nắp rãnh thoát nước bằng kim loại (tấm gang) có kích thước dài 0,86m, rộng 0,45m, dày 0,05m Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, nên Hội đồng xét xử xác nhận. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đen BKS 12V1 – 02*.*. đứng tên chị Âu Thị T là vợ bị cáo Nông Văn Q đăng ký sở hữu. Xét thấy, đây là tài sản của gia đình bị cáo, bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện vận chuyển tài sản trộm cắp nhưng gia đình bị cáo không biết, hiện nay gia đình bị cáo chỉ có chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi lại, nên trả lại cho chị Âu Thị T.

[13] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn Q và Hoàng Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nông Văn Q 08 (tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 18/02/2020.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 08 (tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 18/02/2020.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại chị Âu Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đen BKS 12V1 – 02*.**.

(Vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2020).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Nông Văn Q và Hoàng Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ đến VA;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CA h Văn Lãng (02 bản), tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh